

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 23.5.2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thúy A**, Sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 48, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm: 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: 147 đường N, Tổ 48, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn trình bày; biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Nguyễn Xuân T quen nhau được khoảng 3 năm thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng vào ngày 17/7/2015.

Sau khi cưới chúng tôi sống chung với gia đình bên chồng tại 147 đường N, tổ 48, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2021; nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên hay cãi nhau, quan điểm sống bất đồng, chồng tôi ham chơi, không lo làm ăn, trước đây còn phạm pháp bị xử lý về hình sự, chồng tôi còn đánh tôi; ngoài ra mối quan hệ giữa tôi với gia đình bên chồng tôi cũng không thuận hòa. Vợ chồng tôi hiện nay đã sống ly thân. Nay tôi không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 14/8/2016. Hiện nay cháu Th đang sống cùng tôi.

Theo đơn khởi kiện ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Xuân Th và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Th 2.000.000đ/tháng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do anh T vắng mặt nên tôi chỉ yêu cầu được nuôi cháu Th và tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung.

- Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung.

* Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh T vắng mặt không có lý do và anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa theo triệu tập do vậy căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy A đối với anh Nguyễn Xuân T:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu nên anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị A xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Thúy A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Huỳnh Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Xuân T và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị A là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Xuân T.

Về nội dung:

[3] Chị Huỳnh Thị Thúy A và anh Nguyễn Xuân T tự tìm hiểu được khoảng 3 năm thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng vào ngày 17/7/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, vợ chồng chị A anh T sống chung với gia đình bên chồng tại 147 đường N, tổ 48, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 2 năm sau khi kết hôn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị A là do vợ chồng không hợp nhau nên hay cãi nhau, quan điểm sống bất đồng, anh T ham chơi, không lo làm ăn, trước đây còn vi phạm pháp luật hình sự, anh T còn đánh chị; ngoài ra mối quan hệ giữa chị với bên gia đình chồng cũng không được hòa thuận. Chị A xác nhận vợ chồng chị hiện nay đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị A xác định chị không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho anh Nguyễn Xuân T có ý kiến nhưng cho đến ngày mở phiên

tòa hôm nay anh T vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Vì vậy HĐXX quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân T.

[6] Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa chị A và anh T không có đời sống hôn nhân thực sự, thực tế hiện nay hai người không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không có, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị A và anh T có mâu thuẫn cãi vã với nhau, hiện chị A đã chuyển đi nơi khác sống.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh Nguyễn Xuân T là hợp lý.

[7] Về con chung: Chị A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 14/8/2016. Hiện nay cháu Th đang sống cùng với chị A. Vợ chồng ly hôn, chị A đề nghị Tòa án giao cháu Th cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của chị A thì thấy: hiện nay cháu Th còn rất nhỏ, lại đang sống ổn định cùng với mẹ là chị A. Chị A có công việc ổn định và có thu nhập nên đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của cháu Th, cũng như cháu Th rất cần sự chăm sóc chu đáo của mẹ. Do vậy, HĐXX nghĩ nên giao cháu Th cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

[8] Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị A không có yêu cầu và anh T cũng không có ý kiến về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: chị A phải chịu theo quy định pháp luật.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy A đối với anh Nguyễn Xuân T. Xử cho chị Huỳnh Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T; giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 14/8/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Thúy A phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, khoản 2 điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy A đối với anh Nguyễn Xuân T về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

II/ Về quan hệ con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

III/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

IV/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Huỳnh Thị Thúy A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị An đã nộp tại biên lai thu số 0001090 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Chị A đã nộp đủ án phí.

Chị Huỳnh Thị Thúy A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 105/2015

Ngày 17/7/2015)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

